

Số: 108/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 06 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2018/TLST/HNGĐ, ngày 30/3/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P, chi nhánh T, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H, Giám đốc chi nhánh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn S, chức vụ Phó giám đốc chi nhánh (theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2018).

2. Ngân hàng chính sách xã hội huyện P. Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Anh T, chức vụ Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Giao 03 người con chung là Nguyễn Anh B, sinh ngày 09/4/2002; Nguyễn Thị Anh Ng, sinh ngày 19/9/2004; Nguyễn Anh V, sinh ngày 10/10/2007 cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 con/1 tháng (3.000.000 đồng/3 con/1 tháng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Anh T có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Các đương sự chị Lê Thị Mỹ H, anh Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự chị Lê Thị Mỹ H, anh Nguyễn Anh T thỏa thuận:

+ Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện P, chi nhánh T, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 30.000.000 đồng; đã trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000 đồng. Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ trả cả vốn và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo hợp đồng vay vốn ngày 25/02/2016;

+ Nợ Ngân hàng nông chính sách xã hội huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 50.000.000 đồng. Chị Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cả vốn và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo sổ vay vốn ngày 18/02/2017.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Chị Lê Thị Mỹ H thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/001849 ngày 30/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nay hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Anh Nguyễn Anh T chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã L, huyện P,
tỉnh TT - Huế;
- Lưu án văn và hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Ngọc Tú